

POVERTY REDUCTION ASSOCIATED WITH TOURISM DEVELOPMENT IN ETHNIC MINORITY AREAS WITH FEW PEOPLE IN OUR COUNTRY

Nguyen Duy Dung

Vietnam Academy for Ethnic Minority

Email: dungnd@hvd.edu.vn

Received: 02/3/2022; Reviewed: 08/3/2022; Revised: 11/3/2022; Accepted: 14/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/669>

Vietnam is a multi-ethnic country, with 54 ethnic groups living together, including 53 ethnic minorities. Most of the ethnic minorities live in remote areas such as the northern mountainous provinces, the Central Highlands, the Mekong Delta... In recent years, our Party, State, National Assembly and Government have paid great attention to and promulgated many policies for ethnic minorities in general, including ethnic minorities with few people in particular, but due to difficult access conditions, life has become difficult of many ethnic minority families to be much lower than that of urban and lowland people. However, the living areas of ethnic minorities often have high biodiversity, attractive natural landscapes, especially rich traditional cultures. This is the advantage and potential to build tourism development orientations, community tourism and to be one of the measures to contribute to poverty reduction in a sustainable way in this area.

Keywords: *Hunger eradication and poverty reduction; Tourism development; Ethnic minorities are few; Ethnic minority Area.*

1. Đặt vấn đề

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là nơi hội tụ đầy đủ những điều kiện để trở thành tuyến du lịch quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của đất nước như du lịch thể thao (golf, nhảy dù, tàu lượn...), mạo hiểm (vượt thác ghềnh, đua xe ô tô, xe máy, leo núi, đi bộ...), du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng và chữa bệnh. Tuy nhiên, đến nay thế mạnh, tiềm năng này chưa được khai thác một cách hiệu quả ở khu vực này. Chúng ta chưa biết cách đánh thức tiềm năng mà biểu hiện rõ nhất ở đời sống của người dân, nhất là các dân tộc thiểu số, dân tộc thiểu số ít người. Cái nghèo vẫn còn đeo đẳng và không thoát ra được khỏi các bản làng vùng miền núi này. Nhiều nơi cũng đã biết phát triển kinh tế - xã hội từ việc khai thác tiềm năng du lịch, song nguy cơ tái nghèo còn đang hiện hữu do du lịch chưa thật sự phát triển một cách bền vững. Chính vì vậy, để xóa đói giảm nghèo và du lịch thật sự giúp thay đổi cuộc sống của người dân, đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số ít người nói riêng thì cần phải quan tâm tới một số vấn đề như: ý thức của người dân, sự hỗ trợ của các ngành liên quan, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự đầu tư, định hướng, hướng dẫn của các cơ quan quản lý du lịch và sự phối hợp của các địa phương. Đồng thời, cần phải coi du lịch như một công cụ phát triển để đạt được nhiều mục

tiêu: cải thiện các cơ hội tạo việc làm và thu nhập cho người nghèo, quản lý bền vững các nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn, kiện toàn hệ thống quản lý địa phương, nâng cao nhận thức về môi trường và giải quyết vấn đề bình đẳng giới...

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề xóa đói giảm nghèo gắn với phát triển du lịch ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người nói riêng, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Ngô Quang Hải, “Khai thác tiềm năng du lịch vùng dân tộc thiểu số”, Trang tin điện tử Ủy ban Dân tộc, ra ngày 26/03/2009; Đỗ Cẩm Thơ (2015), “Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng miền núi phía Bắc”; Trần Hữu Sơn (2016), “Văn hóa dân gian với vấn đề xây dựng sản phẩm du lịch biển, đảo đặc thù ở tỉnh Quảng Ngãi”; Dục Dũng, “Yếu tố tác động của du lịch cộng đồng đến văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số”, Tạp chí Du lịch, số tháng 8/2016; Dục Dũng, “Tác động của loại hình du lịch homestay đối với văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 3 (15) - Tháng 9/2016; Nguyễn Duy Dũng, “Tác động của loại hình du lịch cộng đồng đến văn hóa truyền thống các tộc người thiểu số Tây Nguyên”, Tạp chí Mặt trận, số 209+210 (Tháng 1+2/2021); Thanh Hải, “Phát triển du lịch bền vững dựa trên

giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số”, Trang tin điện tử Ủy ban Dân tộc, ra ngày 18/09/2021; Ngọc Mai, “Du lịch vùng dân tộc thiểu số – cần thêm những “cú hích””, Báo Quảng Ninh điện tử, ra ngày 05/12/2021; Nhìn chung, những công trình nghiên cứu này đã đề cập khá đầy đủ về phát triển du lịch, du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số nói chung, đồng thời nêu những tác động, yếu tố thuận lợi, hạn chế, những giải pháp cơ bản về phát triển hoạt động du lịch, du lịch cộng đồng ở vùng này. Tuy nhiên, ít công trình nghiên cứu đề cập đến việc xóa đói giảm nghèo, phát triển du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít hiện nay. Vì vậy, trong bài viết này, tác giả tập trung chỉ ra những tiềm năng du lịch của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số ít người; trên cơ sở khoa học, định hướng những giải pháp phát triển du lịch hiệu quả và bền vững trong những năm tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp và thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến việc xóa đói giảm nghèo, hoạt động du lịch hiện nay góp phần gắn phát triển du lịch bền vững đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và vùng dân tộc thiểu số ít người ở nước ta trong thời gian tới.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta

Cộng đồng người Việt Nam có 54 dân tộc cùng chung sống, trong đó có 53 dân tộc thiểu số. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, các dân tộc luôn gắn bó, kề vai sát cánh đương đầu với thiên tai, dịch họa trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước. Bên cạnh người Kinh với số dân đông, người Tày, Thái, Mường, Hoa, Nùng, Mông, Dao, Giarai, Ê đê, Chăm, Sán Dìu... sống xen kẽ nhau. Nhìn chung, tất cả các dân tộc đều có những nét văn hóa tương đồng. Đó là văn hóa làng, xã, tục thờ cúng thần linh và thờ cúng người đã chết, là mối quan hệ gia tộc, quan hệ cộng đồng, là các lễ hội gắn với sản phẩm nông nghiệp và hải sản... Tuy nhiên, mỗi tộc người vẫn có nhiều truyền thống văn hóa riêng biệt, độc đáo, Chợ vùng đồng bằng là nơi trao đổi buôn bán hàng hóa nông sản hợp theo ngày phiên thường rất đông đúc, tấp nập. Chợ vùng núi còn là nơi gặp gỡ, trao đổi tình cảm với nhau. Các phong tục tập quán như cưới xin, ma chay cũng có nhiều nét khác biệt, người Chăm, người Co Ho và một số tộc người khác ở Tây Nguyên vẫn giữ chế độ mẫu hệ, người phụ nữ trong gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng. Sự tương đồng và đa dạng tạo nên một bức tranh hòa hợp, nhiều màu sắc về bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Bức tranh đó lại càng trở nên hấp dẫn hơn trên nền màu xanh thiên nhiên, màu xanh của cây cỏ, sông nước. Dưới góc độ du lịch, đây là một tiềm năng vô cùng quý giá cần được khai thác một

cách hiệu quả.

Tuy nhiên về mặt kinh tế, đồng bào thiểu số là cộng đồng có mức sống vào loại thấp nhất cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo cao nhất là vùng Tây Bắc và Tây Nguyên. Lý do chủ yếu của hiện tượng này là điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, cùng với một số phong tục lạc hậu, trình độ dân trí thấp. Do sống tại các vùng sâu, vùng xa, núi non hiểm trở chi phí đầu tư cho việc xây dựng hạ tầng quá tốn kém nên việc tiếp cận đến các vùng này khá khó khăn. Việc giao lưu buôn bán, đưa các dịch vụ phục vụ cuộc sống và sản xuất hạn chế làm cho năng suất lao động không cao, thu nhập của người lao động thấp, dẫn đến đời sống khó khăn. Tại các vùng này, thời tiết khá bất thường, thiên tai thường xuyên xảy ra cũng gây những hậu quả rất nặng nề đến đời sống cộng đồng. sạt lở đất, lũ quét và những thiên tai khác... thường xuyên là yếu tố gây gián đoạn giao thông, liên lạc, gây chết người, thiệt hại tài sản, mùa màng...

Một số phong tục lạc hậu như cúng bái, ma chay, cưới xin, chữa bệnh bằng cúng bái, tảo hôn, cướp vợ, yếm bùa, “năn tu mi”... cũng là những nhân tố làm giảm sức khỏe cộng đồng, gia tăng nghèo đói ở đồng bào các dân tộc. Chính những hủ tục này lại là nguyên nhân làm cho trình độ dân trí thấp, dẫn đến tình trạng cạnh tác, sản xuất theo kinh nghiệm, khó khăn trong việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng, vật nuôi.

4.2. Xóa đói giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước

Xóa đói, giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ ta, nhằm hướng tới mục tiêu chăm lo đời sống nhân dân, bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội. Sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới (từ năm 1986 đến nay), với nhiều chiến lược, chương trình, dự án, như Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo, Chương trình 135, Nghị quyết 30a của Chính phủ về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo nhất trong cả nước, Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/06/2014 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong công tác xóa đói, giảm nghèo. Có thể nói, trong giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo nước ta đã giảm từ 9,88% năm 2015 xuống còn dưới 3%, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đầu tiên về đích sớm trong thực hiện Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc về giảm nghèo. 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm, 80% số thôn có điện, trên 50% số xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 100% đồng bào dân tộc thiểu số và người nghèo có bảo hiểm y tế miễn phí. Tuy nhiên, mặc dù là điểm

sáng của thế giới về giảm nghèo nhưng công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở nước ta vẫn còn nhiều thách thức, như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao”. Do đó, cần phải đánh giá những điểm chưa được trong công tác giảm nghèo, đặc biệt là công tác giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để trên cơ sở đó, có những giải pháp phù hợp, nhằm đạt mục tiêu trong giai đoạn 2021-2026, tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1-1,5%/năm như Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Mặc dù, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến việc nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa tinh thần cho cộng đồng, song do điều kiện địa lý phức tạp, không thuận lợi, việc tiếp cận khó khăn nên đại đa số hộ nghèo sinh sống ở các vùng sâu, vùng xa như hải đảo, nông thôn, miền núi, nơi tập trung các hộ thuộc người dân tộc thiểu số. Khi nền kinh tế đi lên sau mở cửa, sự phân hóa giàu nghèo trở nên rõ ràng và mạnh mẽ hơn, Nhà nước đã có những chính sách cụ thể hơn để góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào thiểu số. Chủ trương này được nhấn mạnh trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Đó là phải “phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xóa đói giảm nghèo”.

Những chính sách như đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa, cho vay tín dụng ưu đãi, hỗ trợ sản xuất đã góp phần thay đổi được đời sống văn hóa kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, so với cuộc sống ở các đô thị và các vùng kinh tế khác, khoảng cách mức sống của đồng bào thiểu số còn khá lớn. Để góp phần vào nâng cao đời sống của người dân, dựa trên các nguồn lực sẵn có, phát triển du lịch sẽ là một giải pháp hữu hiệu cho việc xóa đói giảm nghèo một cách bền vững tại các vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

4.3. Tiềm năng du lịch ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi như một bảo tàng tự nhiên lưu trữ các giá trị cảnh quan tự nhiên, đa dạng sinh học, hệ sinh thái và các giá trị văn hóa đặc sắc, độc đáo của các dân tộc thiểu số, làm nên sự phong phú, đa dạng nền văn hóa Việt Nam. Vùng này có nhiều điểm du lịch làm mê hoặc du khách nhất là khách quốc tế như: Sa Pa, Bắc Hà (tỉnh Lào Cai), Khu di tích nhà tù Sơn La, Cao nguyên Mộc Châu (tỉnh Sơn La), hồ Thác Bà, Suối Giàng (tỉnh Yên Bái), Hồ Sông Đà, Mai Châu, Kim Bôi (tỉnh Hòa Bình)...

Có thể nói, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta có hệ thống di sản văn hóa vô cùng phong phú, đa dạng. Đây là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng, là tiềm năng, lợi thế so sánh trong phát triển du lịch, trực tiếp tạo nên các sản phẩm du lịch di sản

mang tính đặc thù. Tính đa dạng, phong phú của các di sản văn hóa tộc người mang đậm bản sắc văn hóa của các dân tộc khác nhau đã tạo nên sức hút cho du lịch di sản. Đặc biệt, du lịch di sản ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế-xã hội của người dân. Đồng thời, du lịch di sản góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng các dân tộc tham gia vào các chuỗi du lịch. Du lịch ở đây dựa trên du lịch cộng đồng gắn với đời sống người dân. Khách du lịch được trải nghiệm những hoạt động quen thuộc của người địa phương, chứ người dân không phải thay đổi để làm hài lòng du khách. Đây là cách làm du lịch bảo tồn vẻ đẹp tự nhiên, văn hoá của tộc người, coi trọng vai trò cộng đồng, tránh được cách làm mai một giá trị truyền thống ở nhiều nơi. Nhờ phát triển du lịch, nhiều di sản văn hóa trước đây bị mai một nay đã được phục hồi, như nghề làm thuốc của người Dao, nghề thêu dệt thổ cẩm của người Thái... Tuy nhiên, du lịch di sản cũng có một số tác động tiêu cực đến hệ thống các di sản văn hóa như: xu hướng “thương mại hóa” ngày càng tăng, phải cải biến một số đồ dùng, trang phục để bán được cho du khách; sân khấu hóa việc trình diễn nghi lễ của đồng bào đã cắt gọt đi một số yếu tố; lượng khách tăng cao làm quá tải khả năng đáp ứng của địa phương, tác động đến môi trường sinh thái và nếp sống văn hóa của người dân địa phương; phát triển du lịch cộng đồng với tầm nhìn ngắn hạn, thiếu sự liên kết; chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng không được đảm bảo...

Ở nhiều địa phương, nhiều làng, bản của đồng bào dân tộc thiểu số có bản sắc văn hóa đa dạng. Nhưng do phần lớn là các hộ gia đình nghèo, thiếu vốn hoặc kỹ năng để kinh doanh du lịch nên thường hợp tác với các doanh nghiệp để được hưởng lợi nhuận nhưng với tỷ lệ và không ổn định. Sự chia sẻ lợi ích chưa công bằng giữa một số doanh nghiệp và cộng đồng dân cư địa phương dẫn tới việc chưa khuyến khích được người dân tham gia vào chuỗi hoạt động du lịch bền vững, chưa phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời đặt ra nhiều khó khăn trong giải quyết các vấn đề xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.4. Một số định hướng phát triển du lịch góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Thứ nhất, định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Vùng đồng bào thiểu số có hai lợi thế để phát triển các sản phẩm du lịch đó là sự độc đáo về bản sắc văn hóa và cảnh quan tự nhiên. Tuy có nhiều điểm tương đồng, song mỗi tộc người có những nét riêng về văn hóa, từ kiến trúc nhà ở, tổ chức xã hội đến các phong tục tập quán, lễ hội... Du khách quan tâm đến kiến trúc nhà cửa sẽ được tìm hiểu và phân biệt những căn nhà sàn của người Mường, người Thái, người Tày ở miền Bắc, người Gia rai,

người Ê đê ở Tây Nguyên...Nhiều du khách, trong đó đặc biệt là du khách quốc tế rất thích thú khi được biết ở Việt Nam vẫn còn có chế độ mẫu hệ khi đi thăm quan các làng người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận, một số buôn làng ở Tây Nguyên. Du khách hoàn toàn bị cuốn hút bởi các lễ hội truyền thống như lễ hội Lồng Tồng của người Tày, người Nùng, lễ hội rước Đất, rước Nước của người Tày Bắc Hà, lễ hội Ka tê của người Chăm, lễ hội đua bò của người Khme, lễ bò mã của người Gia rai...

Vùng đồng bào thiểu số sinh sống cũng là những vùng có nhiều cảnh quan đẹp, hấp dẫn du khách nói chung, du khách quốc tế nói riêng. Đầu Đăng, Bản Dộc, Thác Vua, Thác Bạc, Prenn và nhiều thác ghềnh khắp mọi miền là điểm khách du lịch rất ưa thích, nhất là vào những ngày hè nóng bức. Những bức ảnh được khách tự hào vì đã đến tận những nơi hang cùng ngõ hẻm xa xôi như cảnh ruộng bậc thang mùa lúa chín ở Mù Căng Chải, Sapa... Những bức ảnh chụp được trên nóc nhà của Đông Dương, Phanxipan, ở biển Hồ Gia Lai, ở hồ Lake Đắc Lắc, cảnh Đà Lạt, Sapa ẩn hiện trong sương mai là những kỷ niệm quý của mỗi du khách...

Rõ ràng rằng các sản phẩm du lịch ở vùng đồng bào thiểu số nước ta rất đa dạng. Đó là du lịch văn hóa, du lịch lễ hội, du lịch ở nhà dân (homestay), du lịch sản xuất, chữa bệnh... Tài nguyên tự nhiên ở đây cho phép phát triển nhiều loại hình du lịch hấp dẫn như trekking, mạo hiểm, tham quan, du lịch sinh thái, du lịch thể thao...

Thứ hai, định hướng thu hút cộng đồng

Một trong những chức năng quan trọng của du lịch là góp phần xóa đói giảm nghèo. Việc thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch là phương châm lớn của ngành du lịch toàn thế giới. Năm 2001 được Tổ chức Du lịch Thế giới lấy là năm du lịch – công cụ xóa đói giảm nghèo và hài hòa xã hội. Nhiều chương trình hoạt động của các tổ chức thế giới, các quốc gia đã thực hiện nhằm tăng cường vai trò cộng đồng trong phát triển du lịch. Du lịch dựa vào cộng đồng được coi là giải pháp hữu hiệu để phát triển du lịch một cách bền vững. Để thu hút cộng đồng thiểu số vào hoạt động du lịch, ngành du lịch sẽ gặp phải một số khó khăn cần khắc phục. Đó là chất lượng nguồn nhân lực. Đây là vấn đề không thể giải quyết trong thời gian ngắn được. Tuy nhiên, để có thể thu hút cộng đồng tham gia vào các công đoạn dịch vụ du lịch cần có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng tại chỗ về kỹ năng và kiến thức có liên quan. Cụ thể như giải thích cho cộng đồng hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc thu hút khách du lịch đến như tạo ra công ăn việc làm, mở rộng giao tiếp, nâng cao hiểu biết về thế giới xung quanh, góp phần tôn vinh các giá trị truyền thống, tăng thêm thu nhập cho người dân, cải thiện an sinh xã hội... Sau khóa học nâng cao nhận thức cộng đồng cho già làng, trưởng bản, cán bộ thôn xã và người dân địa phương là các khóa học bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng như ngoại ngữ,

hiểu biết về bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc, giá trị của đa dạng sinh học (tập trung cho đối tượng học sinh, thanh niên), kỹ năng chế biến và phục vụ ăn uống (chủ yếu dành cho đối tượng là phụ nữ), kỹ năng tổ chức và quản lý (hướng vào đối tượng là các già làng, trưởng bản)...

Đối với các công ty lữ hành cần nghiên cứu xây dựng các tour du lịch về các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong quá trình thực hiện đưa du khách về cộng đồng, cần xác định trách nhiệm hỗ trợ người dân tham gia vào các hoạt động du lịch và phục vụ khách du lịch.

Thứ ba, định hướng phát triển không gian

Nước Việt Nam nằm trải dài trên 15 vĩ độ. Địa hình đa dạng. Tuy có sự xen kẽ song đồng bào thiểu số vẫn quy tụ gần nhau tạo nên một không gian văn hóa của mình. Người Tày, Nùng tập trung ở vùng núi Lạng Sơn, Cao Bằng; người Gia rai, Ê đê tập trung ở Tây Nguyên; người Chăm tập trung ở các tỉnh như Bình Thuận, Ninh Thuận... Do vậy, có thể liên kết các điểm này tạo thành một tuyến du lịch để khách trải nghiệm được những bản sắc văn hóa khác nhau với các loại hình du lịch khác nhau. Đây chính là tính chất liên vùng, một đặc điểm quan trọng cần quan tâm khi hoạch định chiến lược phát triển du lịch.

5. Thảo luận

Để thực hiện được mục tiêu kép, vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, trước tiên cần xác định rõ quan điểm phát triển du lịch theo hướng bền vững, đó là đáp ứng đồng thời yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai. Du lịch phát triển bền vững cần phải dựa theo 4 trụ cột: “văn hóa, môi trường, xã hội, kinh tế”. Đặc biệt, để thúc đẩy sự phát triển của loại hình du lịch nói trên tại cộng đồng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các địa phương cần có giải pháp mang tính bền vững đảm bảo phát triển lâu dài, đảm bảo quyền lợi cho cộng đồng người dân tộc thiểu số Nhà nước cần xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể về chiến lược, quy hoạch du lịch cộng đồng, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, cần có các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực để phát triển du lịch cộng đồng mạnh hơn, đồng thời vẫn giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của mỗi địa phương. Tăng cường, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch của địa phương. Qua đó, tạo sức bật cho du lịch cộng đồng phát triển, góp phần vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện xóa đói giảm nghèo cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số ít người ở những vùng còn khó khăn nói riêng.

6. Kết luận

Để góp phần thiết thực thi hành các chủ trương,

chính sách của Đảng và Chính phủ về xóa đói giảm nghèo, đặc biệt cho đối tượng là dân tộc thiểu số, bên cạnh các biện pháp đã đang triển khai du lịch dựa vào cộng đồng. Các sản phẩm du lịch tại vùng đồng bào thiểu số rất đa dạng, đặc sắc và chắc chắn sẽ thu hút được sự quan tâm của nhiều khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế. Phát triển du lịch tại

vùng đồng bào dân tộc thiểu số sẽ mang lại ý nghĩa nhiều mặt cho xã hội, vừa góp phần nâng cao đời sống người dân, giúp họ nhanh chóng thoát nghèo hiệu quả, vừa góp phần nâng cao trình độ dân trí. Bên cạnh đó, du lịch về vùng dân tộc thiểu số sẽ làm cho bức tranh du lịch Việt Nam trở nên đa dạng hơn, hấp dẫn hơn.

Tài liệu tham khảo

Dung, D. (2016a). Tác động của loại hình du lịch homestay đối với văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. *Tap chi Nghien cuu Dan toc*, 3(15).

Dung, D. (2016b). Yếu tố tác động của du lịch cộng đồng đến văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. *Tap chi Du lich*, số tháng 8.

Dung, N. D. (2021). Tác động của loại hình du lịch cộng đồng đến văn hóa truyền thống các tộc người thiểu số Tây Nguyên. *Tap chi Mat tran*, số 209+210.

Hai, N. Q. (2009). Khai thác tiềm năng du lịch vùng dân tộc thiểu số. *Trang tin điện tử Ủy ban Dân tộc*, ngày 26/3/2009.

Hai, T. (2021). Phát triển du lịch bên vùng trên giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. *Trang tin điện tử Ủy ban Dân tộc*, ngày 18/9/2021

Mai, N. (2021, 5/12). Du lịch vùng dân tộc thiểu số - Cần thêm những “cú hích”. *Bao Quang Ninh điện tử*.

Son, T. H. (2016). Văn hóa dân gian với vấn đề xây dựng sản phẩm du lịch bền, đặc thù ở tỉnh Quảng Ngãi.

Tho, D. C. (2015). Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng miền núi phía Bắc.

XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ ÍT NGƯỜI Ở NƯỚC TA

Nguyễn Duy Dũng

Học viện Dân tộc

Email: dungnd@hvd.edu.vn

Nhận bài: 02/3/2022; Phân biên: 08/3/2022; Tác giả sửa: 11/3/2022; Duyệt đăng: 14/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/669>

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc cùng chung sống, trong đó có 53 dân tộc thiểu số. Hầu hết, các dân tộc thiểu số đều sinh sống tại các vùng sâu, vùng xa như các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long... Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ ta rất quan tâm, ban hành nhiều chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số ít người nói riêng, song do điều kiện tiếp cận khó khăn nên cuộc sống của nhiều gia đình các tộc người thiểu số còn thấp hơn nhiều so với người dân thành thị và vùng đồng bằng. Tuy nhiên, địa bàn sinh sống của các tộc người thiểu số thường có đa dạng sinh học cao, phong cảnh thiên nhiên hấp dẫn, đặc biệt có nền văn hóa truyền thống phong phú. Đây chính là lợi thế, tiềm năng để xây dựng các định hướng phát triển du lịch, du lịch cộng đồng và là một trong những biện pháp góp phần xóa đói giảm nghèo một cách bền vững ở khu vực này.

Từ khóa: Xóa đói giảm nghèo; Phát triển du lịch; Dân tộc thiểu số ít người; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số.